

Số: 428 /QĐ-UBND

Lục Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An- QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa- Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (đợt 8), điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2 và 3)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 4/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. (Số TT 429, trang 50);*

*Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/05/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ các Quyết định: Số 256/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Lục Nam; số 378/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lục Nam;*

*Căn cứ Quyết định: Số 353/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa – Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; số 1114/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án: Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BQLDA ngày 26/7/2022 về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 453/TB-UBND ngày 23/11/2022 của UBND huyện Lục Nam về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định 1675/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt giá đất cụ thể và đơn giá tài sản trên đất để tính bồi thường khi Nhà nước thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện Lục Nam;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện tại Tờ trình số 266/TTr-TNMT ngày 08 tháng 4 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31- QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục

Ngạn, tỉnh Bắc Giang (đợt 8); điều chỉnh phương án BTHT (đợt 2 và 3) cụ thể như sau:

## **I. Thu hồi và điều chỉnh thu hồi đất:**

### **1. Điều chỉnh 169,5 m<sup>2</sup> đất thu hồi như sau:**

- Điều chỉnh giảm 99,5 m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất (RSX) của hộ ông Sú Văn Tâm (Luu Thị Lòì) tại thửa 04, tờ 05 (đã thu hồi đất tại QĐ số 281/QĐ-UBND; phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 17/4/2023) sang 99,5 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn (ONT), do trong quá trình đo bản đồ đo đạc GPMB đã đo toàn bộ diện tích vào đất rừng sản xuất, nay điều chỉnh theo kết quả xác minh nguồn gốc đất.

- Điều chỉnh giảm 70 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn (ONT) của hộ ông Bùi Văn Vang tại thửa 44, tờ 118 (đã thu hồi đất tại QĐ số 461/QĐ-UBND; phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 23/6/2023) sang 70 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất ở (ONT+CLN) khu vực 2, vị trí 1 theo biên bản thống nhất của UBND huyện Lục Nam và hộ gia đình ngày 13/12/2023.

**2. Diện tích thu hồi là:** 77.401,1m<sup>2</sup>, gồm đất ở nông thôn (ONT), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất trồng rừng sản xuất (RSX), đất giao thông (DGT), đất thủy lợi (DTL), đất sông suối (SON), đất mặt nước chuyên dùng (MNC), đất bằng chưa sử dụng (BCS), đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK), đất trồng cây lâu năm (CLN) của hộ gia đình, cá nhân tại thôn Đồng Tân, Cai Vàng, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, trong đó:

- + Diện tích đất ở nông thôn (ONT) khu vực 3, vị trí 1 là: 99,5 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất cây lâu năm trong cùng thửa đất ở (ONT+CLN) khu vực 2, vị trí 1 là: 70,0 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất trồng cây lâu năm (CLN) là: 9,4 m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất trồng rừng sản xuất (RSX) là: 259,4 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất giao thông (DGT) là: 48.158,5 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất trồng cây hàng năm khác (BHK) là: 597,7 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất bằng chưa sử dụng (BCS) là: 847,8 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất mặt nước chuyên dùng (MNC) là: 15.900,3 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất thủy lợi (DTL) là: 256,7 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất sông suối (SON) là: 8.473,3 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đất trồng cây lâu năm (LNQ) là: 2.728,5 m<sup>2</sup>.

\* **Lý do thu hồi, điều chỉnh:** Thu hồi đất, điều chỉnh thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An- QL.31- QL.1 và tuyến

nhánh hồ Suối Nứa- Khuôn Thân trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**II. Địa điểm thu hồi:** thôn Đồng Tân, Cai Vàng và Lãng Sơn, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam.

**III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:**

**Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: 328.897.419 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó:

**1. Kinh phí bồi thường đất là: 50.973.800 đồng.**

Áp dụng các Quyết định: Số 1675/QĐ-UBND ngày 16/12/2022; Số 239/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện Lục Nam.

+ Kinh phí bồi thường đất trồng cây lâu năm (CLN) là:

$$9,4 \text{ m}^2 \times 50.000 \text{ đồng/m}^2 = 470.000 \text{ đ.}$$

+ Kinh phí bồi thường đất rừng sản xuất (RSX) là:

$$259,4 \text{ m}^2 \times 7.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.815.800 \text{ đ.}$$

+ Kinh phí bồi thường đất khi điều chỉnh từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn (ONT) tại khu vực 3, vị trí 1 với diện tích 99,5 m<sup>2</sup> là:

$$99,5 \text{ m}^2 \times (891.000 \text{ đồng/m}^2 - 7.000 \text{ đồng/m}^2) = 87.958.000 \text{ đ.}$$

+ Kinh phí bồi thường đất khi điều chỉnh từ đất ở nông thôn (đất ở tại khu vực 2, vị trí 1) sang đất trồng cây lâu năm (thửa đất trong cùng thửa đất có đất ở) tại khu vực 2, vị trí 1 với diện tích 70 m<sup>2</sup>.

$$70,0 \text{ m}^2 \times (561.000 \text{ đồng/m}^2 - 1.122.000 \text{ đồng/m}^2) = -39.270.000 \text{ đ}$$

+ Kinh phí bồi thường đất đường giao thông (DGT) là:

$$48.158,5 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất trồng cây hàng năm khác (BHK) là:

$$597,7 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất bằng chưa sử dụng (BCS) là:

$$847,8 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất mặt nước chuyển dùng (MNC) là:

$$15.900,3 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất thủy lợi (DTL) là:

$$256,7 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất sông suối (SON) là:

$$8.473,3 \text{ m}^2 \text{ (Không bồi thường hỗ trợ).}$$

+ Kinh phí bồi thường đất trồng cây lâu năm (LNQ) là: 2.728,5 m<sup>2</sup>: Không BTHT (Đã bồi thường tại dự án cải tạo lòng hồ Suối Nứa năm 1997).

**2. Bồi thường tài sản, cây trồng trên đất: 273.587.200 đồng.**

Áp dụng Quyết định 1675/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Lục Nam.

- Kinh phí bồi thường, tài sản trên đất: 273.587.200 đồng

**3. Kinh phí bồi thường chi phí di chuyển và điều chỉnh giảm kinh phí khi Nhà nước thu hồi đất: 0 đồng.**

- Áp dụng Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Kinh phí bồi thường di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở (di chuyển trong địa giới hành chính xã Đông Hưng) là:

$$01 \text{ hộ} \times 3.500.0000 \text{ đồng/hộ} = 3.500.000 \text{ đồng.}$$

+ Điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở (di chuyển trong địa giới hành chính xã Đông Hưng) là:

$$01 \text{ hộ} \times (-3.500.000) \text{ đồng/hộ} = -3.500.000 \text{ đồng.}$$

**4. Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: 44.126.960 đồng.**

**a. Hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất; điều chỉnh giảm hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất là: 865.300 đồng.**

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất.

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng cây lâu năm (CLN):

$$9,4 \text{ m}^2 \times 7.000 \text{ đồng/m}^2 = 65.800 \text{ đồng.}$$

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng rừng sản xuất (RSX):

$$259,4 \text{ m}^2 \times 5.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.297.000 \text{ đồng.}$$

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng rừng sản xuất (RSX):

+ Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất khi thu hồi đất rừng sản xuất (RSX):

$$- 99,5 \text{ m}^2 \times 5.000 \text{ đồng/m}^2 = - 497.500 \text{ đồng.}$$

**b. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là: 4.542.300 đồng.**

Áp dụng Khoản 1, Điều 15, Quyết định số 10/2019/QĐ- UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng cây lâu năm (CLN):

$$9,4 \text{ m}^2 \times 126.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.184.400 \text{ đồng.}$$

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng rừng sản xuất (RSX):

$$259,4 \text{ m}^2 \times 21.000 \text{ đồng/m}^2 = 5.447.400 \text{ đồng.}$$

+ Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất đối với đất trồng rừng sản xuất (RSX):

$$- 99,5 \text{ m}^2 \times 21.000 \text{ đồng/m}^2 = - 2.089.500 \text{ đồng.}$$

**c. Hỗ trợ tài sản trên đất là: 38.719.360 đồng.**

Áp dụng khoản 4, Điều 19, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Lục Nam.

+ Kinh phí hỗ trợ tài sản trên đất là: 38.719.360 đồng.

**5. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm, hỗ trợ di chuyển công trình nhà ở, (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) là: 54.835.700 đồng.**

Hộ gia đình, cá nhân không được hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (*khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng*) nếu không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư (*nếu có*) và bàn giao mặt bằng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Hỗ trợ nhận tiền và bàn giao mặt bằng sớm là: 4.835.700 đồng.

+ Hỗ trợ di chuyển công trình nhà ở khi bàn giao mặt bằng sớm là: 50.000.000 đồng.

*(Có bảng tính toán phương án kèm theo)*

**6. Hỗ trợ tái định cư là: -100.000.000 đồng**

Áp dụng Điều 19, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang (*Mức hỗ trợ cho 1 suất tái định cư không quá 10% giá trị bồi thường về đất ở và công trình, nhà ở phải tháo dỡ di chuyển nhưng không tối đa là 100 triệu đồng*).

+ Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ tái định cư mà hộ gia đình tự lo chỗ ở:

$$01 \text{ hộ} \times (-100.000.00) \text{ đồng/hộ} = -100.000.000 \text{ đồng.}$$

**7. Chi phí tổ chức thực hiện công tác GPMB: 5.373.759 đồng.**

- Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB (2%) mục (1+2+4+6) là:

$$268.687.960 \text{ đồng} \times 2\% = 5.373.759 \text{ đồng.}$$

*(Có dự toán kinh phí chi tiết và được thẩm định phê duyệt riêng theo quy định)*

**Điều 2.**

1. Trung tâm phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đông Hưng có trách nhiệm giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND xã Đông Hưng, Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang và các cơ quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

3. UBND xã Đông Hưng có trách nhiệm thu hồi GCNQSD đất của các hộ gia đình, cá nhân và bàn giao cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam để chỉnh lý theo quy định.

4. Phòng Văn hoá & Thông tin có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Kho Bạc nhà nước, Chi cục thuế khu vực Lạng Giang- Lục Nam, Phòng Văn hoá & Thông tin, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam; Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang, UBND xã Đông Hưng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ đất.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giáp Văn Ôn**